

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TNH LẠNG SƠN**  
**PHÒNG XÂY DỰNG**

---

**HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH**

**Tên gói thầu: “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin”**

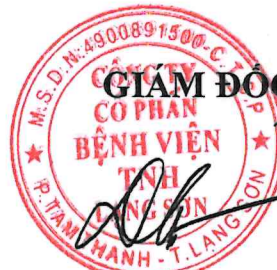
**Dự án: Bệnh viện TNH Lạng Sơn**

**Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn**

**PHÒNG XÂY DỰNG**



**Trần Văn Duy**



**Lương Văn Đông**

**LẠNG SƠN, THÁNG 3 NĂM 2026**



## MỤC LỤC

|                                                           |           |
|-----------------------------------------------------------|-----------|
| <b>Từ ngữ viết tắt.....</b>                               | <b>3</b>  |
| <b>A. Chỉ dẫn đối với nhà thầu.....</b>                   | <b>4</b>  |
| <b>B. Yêu cầu về kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá.....</b> | <b>9</b>  |
| <b>C. Biểu mẫu.....</b>                                   | <b>20</b> |
| Mẫu số 1. Đơn chào hàng.....                              | 20        |
| Mẫu số 2. Giấy ủy quyền.....                              | 21        |
| Mẫu số 3. Thỏa thuận liên danh.....                       | 22        |
| Mẫu số 4. Biểu giá chào.....                              | 23        |
| <b>D. Dự thảo hợp đồng.....</b>                           | <b>24</b> |



## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

|                               |                                                                                                                                                      |
|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| HSYC                          | Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh                                                                                                                   |
| HSDX                          | Hồ sơ đề xuất                                                                                                                                        |
| Luật đấu thầu                 | Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15                                                                                                                        |
| Nghị định số<br>24/2024/NĐ-CP | Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của<br>Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp<br>thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu |
| VND                           | Đông Việt Nam                                                                                                                                        |

## A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

### Mục 1. Nội dung gói thầu

Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin”

### Mục 2. Phạm vi cung cấp

Nội dung triển khai gồm có cài đặt phần mềm, cấu hình tùy biến, hướng dẫn sử dụng và bảo hành phần mềm, cụ thể phạm vi cung cấp gồm:

#### Số lượng và phạm vi cung cấp bao gồm

| STT | TÊN SẢN PHẨM                             | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|------------------------------------------|-------------|----------|
| 1.  | Âm ly + loa gọi bệnh nhân đăng ký        | Bộ          | 1        |
| 2.  | Bộ truyền tín hiệu HDMI không dây        | Bộ          | 23       |
| 3.  | Đầu đọc thẻ CCCD                         | Cái         | 14       |
| 4.  | Màn hình 27 inch                         | Cái         | 1        |
| 5.  | Màn hình Ipos thanh toán QR động         | Cái         | 21       |
| 6.  | Màn hình tương tác 85 inch               | Cái         | 1        |
| 7.  | Màn Led quây đăng ký                     | Cái         | 6        |
| 8.  | MÁY CHỦ HIS + PACS                       | Chiếc       | 2        |
| 9.  | Máy in Barcode                           | Cái         | 4        |
| 10. | Máy in đen trắng HP LaserJet Pro M4003DN | Cái         | 43       |
| 11. | Máy in màu Canon G1020                   | Cái         | 7        |
| 12. | Máy in phiếu khám                        | Cái         | 6        |
| 13. | Máy in vòng tay bệnh nhân                | Cái         | 8        |
| 14. | Máy Photocopy                            | Cái         | 1        |
| 15. | Máy Scan 2 mặt HP 300S4                  | Cái         | 1        |
| 16. | Máy Scan Canon Lide 400                  | cái         | 6        |
| 17. | Máy tính đồng bộ Dell                    | Bộ          | 87       |
| 18. | Thanh nguồn PDU 12 cổng C13              | Cái         | 6        |
| 19. | Thiết bị điều hướng PACS                 | Bộ          | 1        |
| 20. | Thiết bị lưu điện                        | Cái         | 1        |
| 21. | Thiết bị lưu trữ 32TB                    | Cái         | 1        |
| 22. | Thiết bị switch core                     | Cái         | 1        |
| 23. | Thiết bị tường lửa                       | Cái         | 1        |
| 24. | Tivi 32 inch                             | Cái         | 108      |
| 25. | Tivi 43 inch                             | Cái         | 11       |
| 26. | Tivi 55 inch                             | Cái         | 4        |
| 27. | Tivi 75 inch                             | Cái         | 2        |

Địa điểm cung cấp, lắp đặt:

Tại Bệnh viện TNH Lạng Sơn – Khối 10, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.

### **Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa**

Thiết bị phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và hoàn thành trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

### **Mục 4. Nội dung của HSDX**

1. HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chào hàng cạnh tranh phải được viết bằng tiếng Việt.

2. HSDX do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc Quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh);

- Đơn chào hàng theo Mẫu số 1 Phần C;

- Biểu giá chào theo Mẫu số 4 Phần C;

- Văn bản thỏa thuận giữa các thành viên theo Mẫu số 3 Phần C trong trường hợp liên danh;

- Các tài liệu khác (nếu có).

### **Mục 5. Đơn chào hàng**

Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

### **Mục 6. Giá chào hàng<sup>(1)</sup>**

1. Giá chào hàng là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa

<sup>(1)</sup> Mục này cần bổ sung nội dung: nhà thầu có thể chào cho một hoặc nhiều phần của gói thầu. Nhà thầu phải chào đủ các hạng mục trong một hoặc nhiều phần mà mình tham dự.

nêu trong biểu giá chào.

3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

#### **Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX**

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX là 08 giờ 30 ngày 16 tháng 03 năm 2026.

#### **Mục 8. Chuẩn bị và nộp HSDX**

1. HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào hàng) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

2. Nhà thầu nộp HSDX đến bên mời thầu bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là 08 giờ 30 ngày 16 tháng 03 năm 2026. HSDX của nhà thầu gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

#### **Mục 9. Làm rõ HSDX**

1. Trong quá trình đánh giá HSDX, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời thầu mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà thầu. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời thầu không nhận được văn bản làm rõ hoặc nhà thầu có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời thầu thì bên mời thầu xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Mục 10. Đánh giá các HSDX**

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của bên mời thầu);

b) Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, thỏa thuận liên danh (nếu có);

c) Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 7 Phần này.

HSDX của nhà thầu sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

2. Đánh giá về kỹ thuật: Bên mời thầu đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC đối với các HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

Khi cần thiết, chủ đầu tư và tổ chuyên gia có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ một số yêu cầu, tính năng đáp ứng của thiết bị.

3. So sánh giá chào:

a) Bên mời thầu tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

b) Bên mời thầu so sánh giá chào của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSDX có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

### **Mục 11. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu**

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và một số yêu cầu khác trong HSYC;

- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá gói thầu.

### **Mục 12. Thông báo kết quả chào hàng**

Bên mời thầu thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các nhà thầu tham gia nộp HSDX sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào hàng. Đối với nhà thầu trúng thầu phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

### **Mục 13. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng**

Bên mời thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để chủ đầu tư ký kết hợp đồng.

### **Mục 14. Kiến nghị trong đấu thầu**

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả chào hàng và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích

của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 72 và Điều 73 của Luật Đấu thầu, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

2. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị về kết quả chào hàng gửi người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị, nhà thầu sẽ phải nộp một khoản chi phí là 2.000.000 đồng cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị được kết luận là đúng thì chi phí do nhà thầu nộp sẽ được hoàn trả bởi cá nhân, tổ chức có trách nhiệm liên đới.

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của chủ đầu tư: Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại: 0984 752 666;

### **Mục 15. Xử lý vi phạm**

Trường hợp nhà thầu có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật sửa đổi, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác liên quan.

## B. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

### 1/Yêu cầu kỹ thuật

Thiết bị phải đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo bảng dưới đây:

| STT | Tên/chủng loại hàng hoá           | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                                                 |
|-----|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Âm ly + loa gọi bệnh nhân đăng ký | <p>Model: Amply TOA A2120H</p> <p>Công suất ra<br/>120 W</p> <p>Công suất tiêu thụ<br/>124 W (EN60065)</p> <p>260W (hoạt động ở điện áp AC)</p> <p>8A (hoạt động ở điện áp DC)</p> <p>Nguồn điện<br/>220 - 240 V AC, or 24 - 30 V DC</p> <p>Tần số đáp ứng<br/>50 - 20,000 Hz (<math>\pm 3</math> dB)</p> | Nhà thầu có thể đề xuất hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 2.  | Bộ truyền tín hiệu HDMI không dây | <p>Model: VegGieg (VQ03)</p> <p>Hãng sản xuất: VegGieg</p> <p>Nước sản xuất: Trung Quốc</p>                                                                                                                                                                                                               | Nhà thầu có thể đề xuất hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |

|    |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                            |
|----|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3. | Đầu đọc thẻ CCCD                 | <p>Model: Zebra DS9308</p> <p>Hãng sản xuất: Zebra Technologies Corporation</p> <p>Nước sản xuất: Việt Nam</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 4. | Màn hình 27 inch                 | <p>Model: LG 27U631A-B 27 inch</p> <p>Hãng sản xuất: HP</p> <p>Nước sản xuất: Trung Quốc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 5. | Màn hình Ipos thanh toán QR động | <p>CPU: High performance 32-bit secure processor</p> <p>Bộ nhớ: RAM: 640KB + FLASH: 4MB</p> <p>Màn hình: 2.4 inch, độ phân giải 240*320, Color TFT LCD, chuyên hiển thị mã QR động xuất ra từ máy tính tiền (POS)</p> <p>Các phím: 1 phím nguồn và 3 phím chức năng</p> <p>Âm thanh: có, phát âm thanh khi có thông tin giao dịch</p> <p>Cổng giao tiếp: USB Type-C</p> <p>Nguồn: 5V/1A</p> <p>Kích thước sản phẩm: 65.6 x 88 x 18.6 mm</p> <p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Năm sản xuất: 2025</p> | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |

|    |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                            |
|----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6. | Màn hình tương tác<br>85 inch | Model : IK-E510<br>Hãng sx: VNB Smart<br>Xuất xứ: Trung Quốc<br>Cấu hình: CPU I5-1035G1<br>Ram DDR4-8GB<br>Rom SSD-256GB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 7. | Màn Led quay<br>đăng ký       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                            |
| 8. | MÁY CHỦ HIS +<br>PACS         | Model : DELL POWEREDGE R750 24x2.5inch<br>Hãng sx: Dell<br>Xuất xứ: Malaysia hoặc Trung Quốc<br>Năm sản xuất: 2024.<br>Cấu hình: Processor: 2 x Intel Xeon Gold 6330 Processor (28C/56T 42M Cache 2.00 GHz) System Memory: 4 x RAM 32GB 3200Mhz DDR4 ECC Registered Storage: 3 x SSD Dell Enterprise 1.92TB SATA 2.5inch RAID: H755 Network Controller :DP 1GbE LOM + BC5720QP OCP 1 x Intel X520-DA2 ( Kèm Module 10GB SFP+ ) 1 x Emulex LPE16002 Dual Port 16Gb FC HBA ( Kèm Module SFP+ ) Main: DELL™ MAINBOARD R750 Chassis - Power: Chassis Dell PowerEdge R750 24x2.5inch - 2 x 1400W Power Supply | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 9. | Máy in Barcode                | Model: Godex G530<br>Hãng sx: Olympus - Nhật Bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |

|     |                           |                                                                                   |                                                                                            |
|-----|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10. | Máy in đen trắng          | Model: HP LaserJet Pro M4003DN<br>Hãng sản xuất: Canon<br>Nước sản xuất: Việt nam | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 11. | Máy in màu                | Model: Canon G1020<br>Hãng sx: Canon<br>Xuất xứ: Việt nam                         | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 12. | Máy in phiếu khám         | Model: Xprinter XP 470B<br>Hãng sản xuất: Xprinter<br>Nước sản xuất: Trung quốc   | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 13. | Máy in vòng tay bệnh nhân | Model: Brother TD-2320N<br>Hãng sản xuất: Brother<br>Nước sản xuất: Mexico        | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 14. | Máy Photocopy             | Model: FUJIFILM Apeos 2561<br>Hãng sản xuất: Fujifilm<br>Nước sản xuất: Nhật bản  | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |

|     |                             |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                            |
|-----|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15. | Máy Scan 2 mặt              | Model: HP Pro 3000 S4<br>Hãng sản xuất: HP<br>Nước sản xuất: Trung Quốc                                                                                                                                                                                    | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 16. | Máy Scan                    | Model: Canon Lide 400<br>Hãng sản xuất: Canon<br>Nước sản xuất: Việt Nam                                                                                                                                                                                   | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 17. | Máy tính đồng bộ            | Model: Dell Pro Tower QCT1250<br>Hãng sx: Dell<br>Xuất xứ: Trung Quốc<br>Cấu hình:<br>Máy tính để bàn Dell Pro Tower QCT1250/Intel(R) Core(TM) Ultra 5 235/16GB/512GB SSD/180W/Intel(R) Wi-Fi 6E/KB+M/Win11 Home,SL/36M Pro+KYHD.<br>Màn hình Dell E2225HM | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 18. | Thanh nguồn PDU 12 cổng C13 | Model : TMC-PDU12CBC13<br>Hãng sx: TMC<br>Xuất xứ: Trung Quốc<br>Năm sản xuất: 2025                                                                                                                                                                        | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |

|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                         |
|-----|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 19. | Thiết bị điều hướng PACS | <p>Model : Dell Precision 3680</p> <p>Hãng sx: Dell</p> <p>Xuất xứ: Trung Quốc</p> <p>Năm sản xuất: 2025</p> <p>Cấu hình: Máy trạm (router) Dell Precision 3680 Tower CTO Base/ Intel Core i7 14th Gen 14700/ 2x8GB/ 512GB SSD TLC/ Nvidia RTX A400, 4GB GDDR6/ 500W/ KB+M/ Ubuntu/ 36M Pro+KYHD</p>                                                                  | Nhà thầu có thể đề xuất hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 20. | Thiết bị lưu điện        | <p>Model : Ups Santak Rack Mount 19" True on-Line C6KR</p> <p>Hãng sx: Santak</p> <p>Xuất xứ: trung Quốc</p> <p>Năm sản xuất: 2025</p>                                                                                                                                                                                                                                | Nhà thầu có thể đề xuất hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 21. | Thiết bị lưu trữ 32TB    | <p>Model : NAS Synology RS1221+</p> <p>Hãng sx: Synology</p> <p>Xuất xứ: Đài loan</p> <p>Năm sản xuất: 2025</p> <p>Cấu hình: Thiết bị lưu trữ mạng Synology RS1221+ 8-bay RackStation (up to 12-bay), Quad Core 2.2 GHz, 4GB RAM (up to 32GB), 10GbE NIC support (optional), M.2 SSD support with M2D20, 3Y WTY_RS1221+</p> <p>Ổ cứng 8TB 3.5 inch HAT3320-8T x 4</p> | Nhà thầu có thể đề xuất hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |

|     |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                         |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 22. | Thiết bị switch core | <p>Model : 5320-24T-4X-XT</p> <p>Hãng sx: Extreme Networks, Inc</p> <p>Xuất xứ: Malaysia</p> <p>Năm sản xuất: 2025</p> <p>Cấu hình: 24 x cổng 10/100/1000BASE-T</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Full/Half-Duplex (tự động nhận diện)</li> <li>– Hỗ trợ MACsec</li> </ul> <p>4 x cổng uplink SFP+ 10Gb (bao gồm 2 cổng xếp chồng)</p> <p>1 x cổng điều khiển Serial (RJ-45)</p> <p>1 x cổng quản lý ngoài băng 10/100/1000BASE-T</p> <p>1 x cổng USB A cho quản lý hoặc USB flash ngoài</p> <p>1 x cổng điều khiển Micro-B USB</p> <p>Phạm vi nhiệt độ hoạt động 0°C đến 60°C</p> | Nhà thầu có thể đề xuất hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 23. | Thiết bị tường lửa   | <p>Model : FG-120G-BDL-950-12</p> <p>Hãng sx: Fortinet, Inc.</p> <p>Xuất xứ: Đài Loan</p> <p>Năm sản xuất: 2025</p> <p>Cấu hình: FG-120G-BDL-950-12</p> <p>Unified Threat Protection (UTP) (IPS, Advanced Malware Protection, Application Control, URL, DNS &amp; Video Filtering, Antispam Service, and FortiCare Premium)</p> <p>Bản quyền phần mềm bảo vệ hợp nhất cho thiết bị tường lửa FortiGate-120G thời hạn 12 tháng hiệu Fortinet</p>                                                                                                                                               | Nhà thầu có thể đề xuất hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |

|     |              |                                                                                    |                                                                                            |
|-----|--------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24. | Tivi 32 inch | Model: Samsung LS32H5000FKXXV<br>Hãng sản xuất: Samsung<br>Nước sản xuất: Việt Nam | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 25. | Tivi 43 inch | Model: Samsung 43DU7000K<br>Hãng sản xuất: Samsung<br>Nước sản xuất: Việt Nam      | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 26. | Tivi 55 inch | Model: Samsung QA55Q7F5AKXXV<br>Hãng sản xuất: Samsung<br>Nước sản xuất: Việt Nam  | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |
| 27. | Tivi 75 inch | Model: Samsung QA75Q7F5AKXXV<br>Hãng sản xuất: Samsung<br>Nước sản xuất: Việt Nam  | Nhà thầu có thể đề xuất<br>hãng/model/xuất xứ của các hãng khác nhau với cấu hình tương tự |

## 2/ Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

| TT | Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                     | Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1  | <b>Kinh nghiệm</b>                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                 |
|    | Nhà thầu phải có 03 hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói thầu này (trong đó tối thiểu có 01 hợp đồng đã hoàn thành) đã thực hiện với tư cách là nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây. (Nhà thầu gửi kèm bản sao hợp đồng). | 03 hợp đồng                                                     |
|    | Ưu tiên nhà thầu đã triển khai một dự án liên quan đến cung cấp, lắp đặt thiết bị CNTT cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH                                                                                                                                    |                                                                 |
|    | Có tối thiểu 03 (ba) năm hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục đến nay trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT).                                                                                                                                                  | 03 năm                                                          |
| 2  | <b>Năng lực tài chính</b>                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                 |
|    | <b>2.1. Doanh thu</b>                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                 |
|    | Doanh thu trung bình hàng năm trong 03 năm gần đây đạt từ 3 tỷ đồng trở lên                                                                                                                                                                                          | > 3 tỷ VNĐ                                                      |
|    | <b>2.2. Tình hình tài chính lành mạnh:</b>                                                                                                                                                                                                                           |                                                                 |
|    | Nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về tình hình tài chính lành mạnh. cụ thể:                                                                                                                                                                                              | Có đủ và đáp ứng các yêu cầu về “Tình hình tài chính lành mạnh” |
|    | - Có lợi nhuận sau thuế không âm trong 3 năm gần đây                                                                                                                                                                                                                 |                                                                 |
|    | Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn trong 3 năm gần đây đạt mức > 1                                                                                                                                                                                                | > 1                                                             |
|    | Vốn chủ sở hữu từng năm không âm trong 3 năm gần đây                                                                                                                                                                                                                 |                                                                 |
| 3  | <b>Các yêu cầu khác</b>                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                 |
|    | Nhà thầu cần đưa ra được kế hoạch triển khai chi tiết, thể hiện được các giai đoạn và hoạt động triển khai cụ thể, thời gian thực hiện.                                                                                                                              | Đáp ứng                                                         |
|    | Thời gian đáp ứng khắc phục sự cố: không quá 24 giờ sau khi nhận được yêu cầu                                                                                                                                                                                        | Đáp ứng                                                         |

Tiêu chuẩn đánh giá: Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các yêu cầu về kỹ thuật và một số yêu cầu khác đều được đánh giá là “đạt”

Ghi chú:

*Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng. Trường hợp đặc biệt cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc hàng hóa từ một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô hoặc xuất xứ nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.*

### **3/ Tiêu chuẩn đánh giá**

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

## C. BIỂU MẪU

**Mẫu số 1**

### ĐƠN CHÀO HÀNG

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*]  
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh số \_\_\_\_ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất*].

#### **Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(1)</sup>**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

#### Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYC này.

**GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án \_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*] do \_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]<sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*]. \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]

**Người ủy quyền**

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh.

**THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(2)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_ [Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội];

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_ [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội];

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_ [Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng];

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ [ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh** \_\_\_\_\_ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: \_\_\_\_\_ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia thực hiện gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý

<sup>(2)</sup> Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

<sup>(2)</sup> Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_\_ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

## **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

### **1. Thành viên đứng đầu liên danh**

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_\_ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau <sup>(3)</sup>:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_\_ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh \_\_\_\_\_ [ghi cụ thể phân công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].

## **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy chào hàng cạnh tranh gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

---

<sup>(3)</sup> Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

**BIỂU GIÁ CHÀO**

| TT               | Tên hàng hóa | Đặc tính kỹ thuật | Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm | Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa | Thời hạn bảo hành | Số lượng | Đơn vị tính | Đơn giá (bao gồm cả chi phí vận chuyển) | Thành tiền (VND) |
|------------------|--------------|-------------------|-------------------------------|-----------------------------|-------------------|----------|-------------|-----------------------------------------|------------------|
| (1)              | (2)          | (3)               | (4)                           | (5)                         | (6)               | (7)      | (8)         | (9)                                     | (10) =(7) x (9)  |
| 1                | .....        |                   |                               |                             |                   |          |             |                                         | .....            |
| 2                | .....        |                   |                               |                             |                   |          |             |                                         | .....            |
| 3                | .....        |                   |                               |                             |                   |          |             |                                         | .....            |
| ...              |              |                   |                               |                             |                   |          |             |                                         | .....            |
| Cộng             |              |                   |                               |                             |                   |          |             |                                         | .....            |
| Thuế             |              |                   |                               |                             |                   |          |             |                                         | .....            |
| Phí (nếu có)     |              |                   |                               |                             |                   |          |             |                                         | .....            |
| <b>Tổng cộng</b> |              |                   |                               |                             |                   |          |             |                                         | .....            |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu***[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

#### D. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG <sup>(4)</sup>

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả chào hàng gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả chào hàng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ ;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

##### **Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_  
(trường hợp được ủy quyền).

##### **Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: \_\_\_\_\_

<sup>(4)</sup> Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung dự thảo hợp đồng theo Mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với dự thảo hợp đồng.

<sup>(2)</sup> Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin nêu tại Phụ lục kèm theo.

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả chào hàng;
4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và các tài liệu bổ sung hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp, cài đặt và tổ chức tập huấn hệ thống phần mềm cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

## **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ*].
2. Phương thức thanh toán:
  - a) Hình thức thanh toán \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, séc, hoặc chuyển khoản...*].
  - b) Thời hạn thanh toán \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật*].
  - c) Số lần thanh toán \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng*].

## **Điều 6. Hình thức hợp đồng: Trọn gói**

## **Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với Mục 3 Phần A, HSDX và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

## **Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:
  - a) Thay đổi phương thức vận chuyển;
  - b) Thay đổi địa điểm giao hàng;
  - c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
  - d) Các nội dung khác (nếu có).
2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

## **Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:
  - Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu, ví dụ: Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_ ngày trước khi ký hợp đồng*].
  - Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*Nêu cụ thể hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc, ký quỹ hoặc thư bảo*

*lãnh của ngân hàng, tổ chức tài chính].*

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_ % giá hợp đồng *[Ghi giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng 3% giá hợp đồng].*

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ *[Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này, ví dụ: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định].*

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: \_\_\_\_ *[Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu].*

#### **Điều 10. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

#### **Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ, tính hợp lý, hợp pháp của phần mềm; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của sản phẩm và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

## **Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

1. Bên B phải cung cấp, cài đặt, tổ chức tập huấn và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong HSYC, cụ thể là: \_\_\_\_\_ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo*].

2. Yêu cầu về cài đặt, chuyển giao phần mềm: \_\_\_\_\_ [*Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng căn cứ yêu cầu và tính chất của gói thầu*].

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử hệ thống phần mềm được cung cấp để đảm bảo phần mềm đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: \_\_\_\_\_ [*Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm...cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm*]. Trường hợp sản phẩm không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các sản phẩm không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

## **Điều 13. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa**

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến sản phẩm mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Phần mềm do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận hành, thử nghiệm như sau: \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật*].

## **Điều 14. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng sản phẩm được cung cấp theo hợp đồng là đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với sản phẩm như sau: \_\_\_\_\_ [*Nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành...*].

## **Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: \_\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể thời gian]* kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: \_\_\_\_\_ *[Ghi cơ chế xử lý tranh chấp]*.

#### **Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_\_ *[Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng]*.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_\_\_ bộ, chủ đầu tư giữ \_\_\_\_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**  
*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**  
*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA THEO HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_)

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, HSĐX và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm danh mục hàng hóa được cung cấp].*

Danh mục hàng hóa:

1....

2....

3....

...